DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 06 GĐ: 209 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	131	Trần Văn Báu	10-9-1969	CĐHA	YHHN			
2	132	Trịnh Văn Đông	3-12-1987	CĐHA	YHHN			
3	133	Lê Hoài Giang	7-10-1984	CĐHA	YHHN			
4	134	Phạm Việt Hà	11-10-1987	CĐHA	YHHN			
5	135	Ngô Vĩnh Hoài	23-12-1986	CĐHA	YHHN			
6	136	Hoàng Thị Vi Hương	3-8-1986	CĐHA	YHHN			
7	137	Đỗ Đức Linh	17-7-1983	CĐHA	YHHN			
8	138	Nguyễn Thị Hồng Lương	3-6-1982	CĐHA	YHHN			
9	139	Đỗ Việt Phương	25-7-1979	CĐHA	YHHN			
10	140	Đinh Quang Thắng	18-10-1980	CĐHA	YHHN			
11	141	Lê Xuân Thiệp	30-9-1983	CĐHA	YHHN			
12	142	Nguyễn Thị Thơ	7-8-1983	CĐHA	YHHN			
13	143	Đặng Thái Tôn	21-7-1984	CĐHA	YHHN			
14	144	Phạm Thị Thúy Vân	29-9-1986	CĐHA	YHHN			
15	145	Lê Anh Việt	17-4-1986	CĐHA	YHHN			
16	146	Nguyễn Mậu Vĩnh	28-5-1982	CĐHA	YHHN			
17	147	Lâm Đông Phong	14-7-1975	CĐHA	YHHN			NCS 33
18	148	Huỳnh Thị Đỗ Quyên	14-9-1975	CĐHA	YHHN			NCS 33
19	149	Lê Thị Hiệp	28-8-1986	Da liễu	MD-SLB			
20	150	Hoàng Thị Làn	10-1-1985	Da liễu	MD-SLB			
21	151	Nguyễn Thị Nhật Lệ	19-8-1987	Da liễu	MD-SLB			
22	152	Nguyễn Thị Luận	17-3-1988	Da liễu	MD-SLB			
23	153	Đỗ Thị Hồng Nhung	30-10-1987	Da liễu	MD-SLB			
24	154	Nguyễn Ngọc Oanh	3-4-1987	Da liễu	MD-SLB			
25	155	Đinh Thị Lê Thành	16-6-1983	Da liễu	MD-SLB			
26	156	Nguyễn Thị Thảo	9-10-1987	Da liễu	MD-SLB			
27	157	Lưu Thị Thơ	19-9-1984	Da liễu	MD-SLB			
28	158	Nguyễn Minh Thương	1-10-1982	Da liễu	MD-SLB			
29	159	Trịnh Minh Trang	22-1-1982	Da liễu	MD-SLB			
30	160	Nguyễn Thị Tuyết	20-10-1984	Da liễu	MD-SLB			
31	161	Lưu Ngọc Vi	5-4-1988	Da liễu	MD-SLB			

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 07 GĐ: 211 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	162	Lê Ngọc Bình	20-10-1986	GMHS	SLH			
2	163	Ngô Đức Danh	23-6-1985	GMHS	SLH			
3	164	Trịnh Kế Điệp	27-9-1986	GMHS	SLH			
4	165	Nguyễn Thị Ngọc Hà	9-10-1983	GMHS	SLH			
5	166	Đỗ Thị Hải	13-10-1985	GMHS	SLH			
6	167	Phí Thị Hoa	5-8-1987	GMHS	SLH			
7	168	Nguyễn Thị Hương	2-9-1986	GMHS	SLH			
8	169	Nguyễn Văn Nam	16-5-1969	GMHS	SLH			
9	170	Tạ Thị Ánh Ngọc	3-3-1987	GMHS	SLH			
10	171	Nguyễn Thị Thanh Phương	13-12-1987	GMHS	SLH			
11	172	Nguyễn Đắc Thanh	22-6-1986	GMHS	SLH			
12	173	Nguyễn Anh Thơ	5-3-1985	GMHS	SLH			
13	174	Trần Công Tiến	2-5-1984	GMHS	SLH			
14	175	Nguyễn Văn Tiến	15-12-1983	GMHS	SLH			
15	176	Đỗ Thu Trang	27-10-1986	GMHS	SLH			
16	177	Lâm Tiến Tùng	6-6-1987	GMHS	SLH			
17	178	Vũ Duy Dũng	3-8-1986	Thần kinh	SLH			
18	179	Lường Hữu Dương	2-1-1982	Thần kinh	SLH			
19	180	Kiều Văn Dương	26-7-1987	Thần kinh	SLH			
20	181	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17-10-1986	Thần kinh	SLH			
21	182	Vũ Xuân Tuyến	3-3-1984	Thần kinh	SLH			
22	183	Trần Thị Hòa	13-2-1987	Tâm thần	SLH			
23	184	Nguyễn Thị Điệp	9-9-1985	DU-MDLS	SLH			
24	185	Vũ Thị Hồng	16-7-1988	DU-MDLS	SLH			
25	186	Võ Thị Kim Tương	6-12-1982	DU-MDLS	SLH			
26	187	Vũ Xuân Bình	25-11-1974	PTTH	PTTH			
27	188	Bùi Bá Chung	16-4-1983	PTTH	PTTH			
28	189	Nguyễn Tuấn Dũng	8-8-1986	PTTH	PTTH			
29	190	Nguyễn Văn Long	24-2-1988	PTTH	PTTH			
30	191	Bùi Thế Thành	27-10-1982	PTTH	PTTH			
31	192	Nguyễn Thị Thu Trang	9-6-1983	PTTH	PTTH			

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 08 GĐ: 205 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	193	Đinh Thị Lan Anh	17-10-1985	Ung thư	CĐHA			
2	194	Vũ Ngọc Bắc	14-11-1987	Ung thư	CĐHA			
3	195	Nguyễn Thị Dùng	2-10-1982	Ung thư	CĐHA			
4	196	Bùi Tiến Dũng	20-5-1985	Ung thư	CĐHA			
5	197	Nguyễn Thanh Dương	21-12-1984	Ung thư	CĐHA			
6	198	Vũ Đình Giáp	29-9-1984	Ung thư	CĐHA			
7	199	Nguyễn Thị Ngọc Hà	10-7-1984	Ung thư	CĐHA			
8	200	Nguyễn Thị Minh Hải	8-7-1984	Ung thư	CĐHA			
9	201	Nguyễn Thị Hảo	25-8-1982	Ung thư	CĐHA			
10	202	Nguyễn Ngọc Hoàng	22-9-1983	Ung thư	CĐHA			
11	203	Nguyễn Thị Hợi	7-9-1983	Ung thư	CĐHA			
12	204	Vũ Hải Linh	24-3-1987	Ung thư	CĐHA			
13	205	Nguyễn Hoàng Long	29-9-1986	Ung thư	CĐHA			
14	206	Trần Thị Mai	8-3-1985	Ung thư	CĐHA			
15	207	Hoàng Tài Mạnh	3-5-1986	Ung thư	CĐHA			
16	208	Nguyễn Thành Nam	24-6-1983	Ung thư	CĐHA			
17	209	Bùi Ngọc Nam	20-5-1987	Ung thư	CĐHA			
18	210	Đào Thị Oanh	21-3-1981	Ung thư	CĐHA			
19	211	Lê Trung Thành	1-5-1982	Ung thư	CĐHA			
20	212	Nguyễn Hà Thường	7-4-1973	Ung thư	CĐHA			
21	213	Lê Ngọc Thụy	19-6-1979	Ung thư	CĐHA			
22	214	Nguyễn Công Tín	15-5-1987	Ung thư	CĐHA			
23	215	Hoàng Thu Trang	16-10-1986	Ung thư	CĐHA			
24	216	Ma Thị Minh Trang	20-5-1985	Ung thư	CĐHA			
25	217	Hoàng Minh Tú	5-3-1986	Ung thư	CĐHA			
26	218	Lê Anh Tuấn	6-7-1982	Ung thư	CĐHA			
27	219	Lê Việt	1-9-1986	Ung thư	CĐHA			
28	220	Nguyễn Việt Hà	5-9-1975	Ung thư	CĐHA			NCS 33
29	221	Huỳnh Thị Nhung	26-10-1984	Ung thư	CĐHA			NCS 32
30	222	Phan Văn Cương	15-2-1979	Ung thư	CĐHA			NCS 33
31	223	Đàm Trọng Nghĩa		Ung thư	CĐHA			NCS 31

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 09 GĐ: 207 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	224	Lê Trung Dũng	3-11-1988	YHCT	SLH-TK			
2	225	Cao Hồng Hạnh	28-6-1988	YHCT	SLH-TK			
3	226	Ngô Đức Hạnh	20-2-1985	YHCT	SLH-TK			
4	227	Đào Thanh Hoa	10-11-1986	YHCT	SLH-TK			
5	228	Nguyễn Thị Thanh Hòa	13-11-1985	YHCT	SLH-TK			
6	229	Nguyễn Thu Hương	5-3-1984	YHCT	SLH-TK			
7	230	Trần Thế Linh	20-9-1988	YHCT	SLH-TK			
8	231	Nguyễn Minh Phương	20-3-1983	YHCT	SLH-TK			
9	232	Đinh Danh Sáng	2-11-1982	YHCT	SLH-TK			
10	233	Nguyễn Chí Thành	2-5-1972	YHCT	SLH-TK			
11	234	Nguyễn Thị Thúy	13-3-1987	YHCT	SLH-TK			
12	235	Trần Nhật Trường	31-10-1986	YHCT	SLH-TK			
13	236	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	29-4-1985	YHCT	SLH-TK			
14	237	Đào Thị Ánh Tuyết	4-11-1988	YHCT	SLH-TK			
15	238	Nguyễn Thị Tuyết Minh	17-4-1986	YHCT	SLH-TK			NCS 33
16	239	Phạm Duy Đức	23-8-1987	GPN	Mô học			
17	240	Nguyễn Trung Nghĩa	2-9-1989	GPN	Mô học			
18	241	Nguyễn Tuấn Sơn	30-8-1984	GPN	Mô học			NCS 33
19	242	Nguyễn Hùng Thế	14-11-1976	GPN	Mô học			NCS 33
20	243	Bùi Cao Cường	31-3-1988	GPB	Mô học			
21	244	Nguyễn Thị Hồng	18-12-1986	GPB	Mô học			
22	245	Trịnh Thị Hoài Nam	15-10-1987	GPB	Mô học			
23	246	Nguyễn Đức Hưng	27-3-1986	Ung thư	CĐHA			CH 22
24	247	Trần Thái Sơn	13-1-1981	Ung thư	CĐHA			CH 22
25	248	Nguyễn Văn Thái	21-1-1983	Ung thư	CĐHA			CH 22
26								
27								
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 10 GĐ: 208 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	249	Trần Đức Anh	16-10-1987	HSCC	SLB			
2	250	Nguyễn Hữu Chiến	11-2-1983	HSCC	SLB			
3	251	Nguyễn Đăng Đức	20-4-1979	HSCC	SLB			
4	252	Tô Hoàng Dương	7-12-1985	HSCC	SLB			
5	253	Đồng Phú Khiêm	26-8-1985	HSCC	SLB			
6	254	Vũ Tưởng Lân	18-10-1982	HSCC	SLB			
7	255	Vũ Đức Long	16-12-1984	HSCC	SLB			
8	256	Dương Đức Mạnh	19-10-1981	HSCC	SLB			
9	257	Lê Hữu Nhượng	12-8-1980	HSCC	SLB			
10	258	Đỗ Quốc Phong	3-2-1982	HSCC	SLB			
11	259	Nguyễn Hoàng Sơn	24-3-1985	HSCC	SLB			
12	260	Trần Quang Sơn	6-5-1984	HSCC	SLB			
13	261	Phạm Đăng Thuần	21-11-1986	HSCC	SLB			
14	262	Nguyễn Đình Thuyên	4-7-1984	HSCC	SLB			
15	263	Vũ Sơn Tùng	16-9-1984	HSCC	SLB			
16	264	Lê Thị Hằng	10-2-1983	Hóa sinh	YSHDT			
17	265	Đỗ Thị Hiến	28-12-1985	Hóa sinh	YSHDT			
18	266	Hà Thị Thu Hiền	29-12-1988	Hóa sinh	YSHDT			
19	267	Nguyễn Quang Hiếu	30-10-1983	Hóa sinh	YSHDT			
20	268	Phạm Thị Minh Huyền	14-5-1983	Hóa sinh	YSHDT			
21	269	Vũ Vân Nga	15-10-1986	Hóa sinh	YSHDT			
22	270	Nguyễn Thị Thủy	10-9-1986	Hóa sinh	YSHDT			
23	271	Nguyễn Thị Xuân	24-2-1984	Hóa sinh	YSHDT			
24	272	Nguyễn Thùy Linh	21-10-1988	YHGĐ	YH hành vi			
25	273	Nguyễn Thị Thu Thủy	5-5-1987	YHGĐ	YH hành vi			
26								
27								
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 11 GĐ: 305 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	274	Nguyễn Ngọc Anh	2-10-1986	Nhi khoa	SLB-MD			
2	275	Nguyễn Thị Thu Dung	8-12-1980	Nhi khoa	SLB-MD			
3	276	Hà Thị Hồng Giang	30-1-1985	Nhi khoa	SLB-MD			
4	277	Nguyễn Hải Hà	13-2-1983	Nhi khoa	SLB-MD			
5	278	Nguyễn Thu Hằng	6-7-1984	Nhi khoa	SLB-MD			
6	279	Nguyễn Thị Thu Hiền	11-9-1986	Nhi khoa	SLB-MD			
7	280	Nguyễn Thị Hiền	25-4-1985	Nhi khoa	SLB-MD			
8	281	Võ Mạnh Hùng	6-6-1981	Nhi khoa	SLB-MD			
9	282	Phạm Thị Hương	2-6-1983	Nhi khoa	SLB-MD			
10	283	Hoàng Thị Hương	20-11-1982	Nhi khoa	SLB-MD			
11	284	Đỗ Thị Lan Hương	6-11-1985	Nhi khoa	SLB-MD			
12	285	Trịnh Thị Huyền	2-7-1986	Nhi khoa	SLB-MD			
13	286	Đinh Thị Lan	18-9-1986	Nhi khoa	SLB-MD			
14	287	Lương Thị Liên	30-12-1986	Nhi khoa	SLB-MD			
15	288	Đỗ Thị Thanh Mai	5-7-1983	Nhi khoa	SLB-MD			
16	289	Bạch Thị Ly Na	30-9-1983	Nhi khoa	SLB-MD			
17	290	Nguyễn Thị Hằng Nga	10-7-1987	Nhi khoa	SLB-MD			
18	291	Phạm Thị Thanh Nga	9-2-1986	Nhi khoa	SLB-MD			
19	292	Nguyễn Thị Kim Ngân	4-10-1985	Nhi khoa	SLB-MD			
20	293	Hoàng Thị Nhung	4-12-1981	Nhi khoa	SLB-MD			
21	294	Trần Thị Oanh	13-1-1979	Nhi khoa	SLB-MD			
22	295	Vũ Thị Phương	24-7-1985	Nhi khoa	SLB-MD			
23	296	Nguyễn Thị Phượng	6-1-1987	Nhi khoa	SLB-MD			Hoãn thi
24	297	Đoàn Ngọc Quỳnh	24-10-1986	Nhi khoa	SLB-MD			
25	298	Phùng Thị Hương Thảo	20-12-1985	Nhi khoa	SLB-MD			
26	299	Trần Tiến Thịnh	6-9-1982	Nhi khoa	SLB-MD			
27	300	Đoàn Thị Hoài Thu	5-1-1987	Nhi khoa	SLB-MD			
28	301	Đỗ Thị Thanh Thủy	25-6-1984	Nhi khoa	SLB-MD			
29	302	Vũ Thị Thúy	4-8-1987	Nhi khoa	SLB-MD			
30	303	Dương Khánh Toàn	2-12-1985	Nhi khoa	SLB-MD			
31	304	Hà Sơn Tùng	23-10-1986	Nhi khoa	SLB-MD			
32	305	Lương Thị Thuyết	15-8-1987	Nhi khoa	SLB-MD			
33	306	Thepnaly Xaysida	10-8-1981	Nhi khoa	SLB-MD			
34	307	Ninh Quốc Đạt	1-12-1986	Nhi khoa	SLB-MD			CH 22
35	308	Lê Thị Hương	18-10-1984	Nhi khoa	SLB-MD			CH 22
36	309	Phạm Ngọc Toàn	28-6-1982	Nhi khoa	SLB-MD			NCS 32

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 12 GĐ: 304 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	310	Hoàng Thị Hà Anh	17-10-1987	RHM	GP			
2	311	Dương Thế Chung	4-5-1986	RHM	GP			
3	312	Đặng Tiến Đạt	2-9-1987	RHM	GP			
4	313	Trần Thị Trà Giang	11-11-1988	RHM	GP			
5	314	Nguyễn Nam Hà	4-6-1983	RHM	GP			
6	315	Dương Thị Diễm Hằng	6-3-1984	RHM	GP			
7	316	Bùi Hồng Hạnh	26-3-1985	RHM	GP			
8	317	Hoàng Thị Mai Hiên	21-6-1983	RHM	GP			
9	318	Võ Thị Thu Hiền	12-2-1985	RHM	GP			
10	319	Phạm Thị Huệ	23-11-1987	RHM	GP			
11	320	Đỗ Minh Hương	23-5-1984	RHM	GP			
12	321	Ngô Xuân Huy	15-8-1987	RHM	GP			
13	322	Nguyễn Lê Ngọc Khanh	28-10-1984	RHM	GP			
14	323	Lê Thị Thanh Lan	12-7-1982	RHM	GP			
15	324	Thái Mỹ Lan	6-1-1987	RHM	GP			
16	325	Nguyễn Thị Mận	9-9-1981	RHM	GP			
17	326	Văn Thị Nhung	4-7-1986	RHM	GP			
18	327	Nguyễn Văn Phương	5-6-1988	RHM	GP			
19	328	Phạm Thị Phượng	19-10-1987	RHM	GP			
20	329	Lại Ngọc Quý	31-1-1987	RHM	GP			
21	330	Lê Nguyễn Thanh Tâm	16-10-1985	RHM	GP			
22	331	Đinh Hải Thịnh	1-2-1988	RHM	GP			
23	332	Hoàng Minh Phương	14-4-1988	RHM	GP			
24	333	Trần Thị Ngọc Thúy	7-3-1982	RHM	GP			
25	334	Nguyễn Đức Tín	20-10-1986	RHM	GP			
26	335	Hoàng Thị Quỳnh Trang	21-8-1988	RHM	GP			
27	336	Đàm Thu Trang	20-12-1983	RHM	GP			
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 13 GĐ: 303 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	337	Lê Anh Tùng	10-11-1985	RHM	GP			
2	338	Vũ Đình Tuyên	5-8-1985	RHM	GP			
3	339	Trần Ngọc Vân	24-10-1985	RHM	GP			
4	340	Phan Duy Vĩnh	23-2-1986	RHM	GP			
5	341	Hà Ngọc Chiều	3-5-1979	RHM	GP			NCS 33
6	342	Nguyễn Thị Diệp Ngọc	17-1-1985	RHM	GP			NCS 33
7	343	Lê Nguyễn Bá Thụ	18-6-1987	RHM	GP			NCS 33
8	344	Nguyễn Mạnh Cường	19-3-1983	RHM	GP			NCS
9	345	Bùi Thị Quỳnh Anh	1-11-1985	Nhãn khoa	GP			
10	346	Nguyễn Quốc Anh	28-12-1985	Nhãn khoa	GP			
11	347	Lê Trọng Cường	3-5-1985	Nhãn khoa	GP			
12	348	Nguyễn Văn Độ	31-12-1986	Nhãn khoa	GP			
13	349	Phan Văn Dũng	12-1-1984	Nhãn khoa	GP			
14	350	Nguyễn Hải Dương	7-9-1984	Nhãn khoa	GP			
15	351	Trần Thanh Hải	21-11-1986	Nhãn khoa	GP			
16	352	Nguyễn Thị Thu Hằng	27-3-1980	Nhãn khoa	GP			
17	353	Nguyễn Thị Thanh Hoài	24-10-1986	Nhãn khoa	GP			
18	354	Trần Ngọc Hưng	13-10-1987	Nhãn khoa	GP			
19	355	Ngô Thị Lan	16-11-1984	Nhãn khoa	GP			
20	356	Nguyễn Đức Nam	20-4-1983	Nhãn khoa	GP			
21	357	Bùi Thị Hồng Nhâm	16-2-1987	Nhãn khoa	GP			
22	358	Vũ Huy Quang	21-12-1984	Nhãn khoa	GP			
23	359	Chu Thị Thiết	8-7-1984	Nhãn khoa	GP			
24	360	Trần Thị Thủy	15-10-1984	Nhãn khoa	GP			
25	361	Đoàn Lê Trang	15-9-1983	Nhãn khoa	GP			
26	362	Nguyễn Lê Trung	12-1-1979	Nhãn khoa	GP			
27	363	Đinh Thị Thanh Vân	9-7-1984	Nhãn khoa	GP			
28	364	Trần Thu Hà	16-9-1984	Nhãn khoa	GP			NCS 33
29	365	Trần Thị Mỹ Hạnh	29-10-1981	Nhãn khoa	GP			CH 22
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 14 GĐ: 302 - HĐD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	366	Vũ Tuấn Anh	20-1-1980	Sản	GP			
2	367	Nguyễn Thị Việt Anh	2-2-1989	Sản	GP			
3	368	Nguyễn Thị Vân Anh	26-7-1981	Sản	GP			
4	369	Ngô Thị Bằng	21-3-1986	Sản	GP			
5	370	Hoàng Đình Chính	21-8-1987	Sản	GP			
6	371	Phạm Huy Cường	27-11-1983	Sản	GP			
7	372	Vũ Mạnh Cường	29-3-1984	Sản	GP			
8	373	Nguyễn Văn Đạo	2-12-1986	Sản	GP			
9	374	Cao Thị Thúy Hà	4-9-1984	Sản	GP			
10	375	Nguyễn Thị Hà	4-11-1988	Sản	GP			
11	376	Phan Thị Thu Hằng	13-10-1985	Sản	GP			
12	377	Lê Thị Hằng	14-11-1985	Sản	GP			
13	378	Nguyễn Thị Hiền	19-5-1983	Sản	GP			
14	379	Nguyễn Thị Hiền	11-8-1986	Sản	GP			
15	380	Nguyễn Duy Hiển	29-2-1980	Sản	GP			
16	381	Nhữ Thu Hòa	8-8-1987	Sản	GP			
17	382	Nguyễn Phú Hoằng	10-11-1985	Sản	GP			
18	383	Hắc Ngọc Hùng	15-5-1985	Sản	GP			
19	384	Trần Thu Lệ	21-5-1985	Sản	GP			
20	385	Trần Thị Len	1-11-1985	Sản	GP			
21	386	Hoàng Lan Na	17-3-1988	Sản	GP			
22	387	Phùng Đức Nhật Nam	16-9-1984	Sản	GP			
23	388	Hồ Giang Nam	2-10-1986	Sản	GP			
24	389	Lê Thị Minh Nguyệt	16-12-1977	Sản	GP			
25	390	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	8-6-1982	Sản	GP			
26	391	Tuy Rithya	8-10-1986	Sản	GP			
27	392	Seang Sarith	9-7-1987	Sản	GP			
28	393	Vũ Duy Thái	7-9-1983	Sản	GP			
29	394	La Thị Phương Thảo	2-10-1983	Sản	GP			
30	395	Phạm Thị Thùy	26-8-1986	Sản	GP			
31	396	Hoàng Xuân Toàn	14-12-1987	Sản	GP			

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 15 GĐ: 24 - B3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	397	Đồng Thu Trang	17-10-1986	Sản	GP			
2	398	Trần Trung	16-9-1986	Sản	GP			
3	399	Lê Trọng Tuấn	4-7-1985	Sản	GP			
4	400	Đỗ Mạnh Tùng	8-4-1986	Sản	GP			
5	401	Bùi Mạnh Tùng	20-9-1986	Sản	GP			
6	402	Nguyễn Quang Tuyến	13-1-1984	Sản	GP			
7	403	Bùi Thị Thanh Tuyền	12-5-1987	Sản	GP			
8	404	Nguyễn Trọng Tuyển	29-10-1986	Sản	GP			
9	405	Nông Văn Uyển	14-8-1984	Sản	GP			
10	406	Trần Thị Hải Yến	15-3-1984	Sản	GP			
11	407	Đinh Thúy Linh	2-2-1987	Sản	GP			NCS 33
12	408	Nguyễn Thị Thúy Hằng	22-5-1983	Sản	GP			CH 21
13	409	Đoàn Tuấn Anh	19-1-1985	THM	GP			
14	410	Đoàn Việt Cường	22-4-1985	THM	GP			
15	411	Nguyễn Xuân Đạt	28-5-1987	THM	GP			
16	412	Nguyễn Văn Hòa	15-1-1986	THM	GP			
17	413	Bùi Đỗ Hoàng	14-10-1974	THM	GP			
18	414	Nguyễn Thị Huệ	11-4-1984	THM	GP			
19	415	Lê Thị Mỹ Hương	14-10-1984	THM	GP			
20	416	Tống Thị Mai Hương	10-11-1984	THM	GP			
21	417	Chử Vân Khánh	9-6-1984	THM	GP			
22	418	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30-8-1987	THM	GP			
23	419	Chử Thị Hồng Ninh	5-4-1984	THM	GP			
24	420	Nguyễn Hy Quang	6-6-1985	THM	GP			
25	421	Phạm Tuấn Quyết	5-8-1987	THM	GP			
26	422	Nguyễn Toàn Thắng	8-12-1986	THM	GP			
27	423	Nguyễn Thị Phương Thảo	14-1-1986	THM	GP			
28	424	Phạm Thị Thu	19-11-1983	THM	GP			
29	425	Tạ Phương Thúy	20-11-1983	THM	GP			
30	426	Tạ Minh Tiến	16-7-1986	THM	GP			
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 16 GĐ: 25 - B3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	427	Phan Quang Trung	11-10-1986	THM	GP			
2	428	Đào Trọng Tuấn	11-9-1983	THM	GP			
3	429	Nguyễn Mạnh Tùng	23-9-1986	THM	GP			
4	430	Trần Anh Văn	26-11-1987	THM	GP			
5	431	Chiv Sunha	15-8-1986	THM	GP			
6	432	Đặng Hanh Biên	7-4-1965	THM	GP			NCS 32
7	433	Khổng Tiến Bình	6-11-1986	Tim mạch	SLH			
8	434	Hoàng Phi Điệp	25-9-1987	Tim mạch	SLH			
9	435	Trịnh Thị Đông	16-7-1987	Tim mạch	SLH			
10	436	Tạ Văn Hải	15-8-1983	Tim mạch	SLH			
11	437	Hoàng Thị Hòa	20-7-1983	Tim mạch	SLH			
12	438	Trịnh Đình Hoàng	14-11-1984	Tim mạch	SLH			
13	439	Đàm Thị Thu Hương	11-1-1985	Tim mạch	SLH			
14	440	Nguyễn Thu Huyền	28-12-1985	Tim mạch	SLH			
15	441	Trần Trọng Khang	1-1-1985	Tim mạch	SLH			
16	442	Nguyễn Hoàng Khánh	21-10-1985	Tim mạch	SLH			
17	443	Dương Tuấn Khôi	12-2-1987	Tim mạch	SLH			
18	444	Bùi Thị Mỹ Lệ	20-8-1985	Tim mạch	SLH			
19	445	Hoàng Minh Lợi	25-6-1985	Tim mạch	SLH			
20	446	Phạm Ngọc Lý	12-1-1984	Tim mạch	SLH			
21	447	Phạm Nữ Vân Nga	3-7-1982	Tim mạch	SLH			
22	448	Đào Sĩ Nghiệp	1-1-1983	Tim mạch	SLH			
23	449	Nguyễn Hải Ninh	25-8-1988	Tim mạch	SLH			
24	450	Hoàng Công Quyền	2-2-1986	Tim mạch	SLH			
25	451	Lê Văn Sơn	4-7-1986	Tim mạch	SLH			
26	452	Trần Văn Thạch	14-6-1981	Tim mạch	SLH			
27	453	Đỗ Thị Phương Thảo	17-9-1987	Tim mạch	SLH			
28	454	Phạm Văn Tùng	7-3-1987	Tim mạch	SLH			
29	455	Horn Sophea	2-1-1984	Tim mạch	SLH			
30	456	Vũ Ngọc Trung	1-6-1972	Tim mạch	SLH			NCS 33
31	630	Trịnh Tiến Hùng	5-4-1985	Tim mạch	SLH			CH22

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 17 GĐ: 26 - B3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	457	Đỗ Tuấn Anh	29-3-1987	Ngoại khoa	PTTN			
2	458	Đỗ Văn Chức	14-10-1986	Ngoại khoa	PTTN			
3	459	Nguyễn Trung Cường	22-8-1984	Ngoại khoa	PTTN			
4	460	Nguyễn Viết Doanh	20-9-1983	Ngoại khoa	PTTN			
5	461	Lê Trọng Đức	12-2-1984	Ngoại khoa	PTTN			
6	462	Nguyễn Đình Dũng	12-8-1986	Ngoại khoa	PTTN			
7	463	Nghiêm Việt Dũng	20-10-1987	Ngoại khoa	PTTN			
8	464	Nguyễn Anh Dũng	13-7-1984	Ngoại khoa	PTTN			
9	465	Nguyễn Minh Dương	10-6-1986	Ngoại khoa	PTTN			
10	466	Bùi Tích Giang	25-8-1985	Ngoại khoa	PTTN			
11	467	Phùng Hoàng Hiệp	18-8-1983	Ngoại khoa	PTTN			
12	468	Phạm Trung Hiếu	5-2-1985	Ngoại khoa	PTTN			
13	469	Vũ Xuân Hoàn	27-9-1986	Ngoại khoa	PTTN			
14	470	Nguyễn Thái Học	3-10-1986	Ngoại khoa	PTTN			
15	471	Lê Đình Hợp	28-10-1985	Ngoại khoa	PTTN			
16	472	Nguyễn Đăng Hùng	20-2-1982	Ngoại khoa	PTTN			
17	473	Vũ Ngọc Hưng	28-12-1987	Ngoại khoa	PTTN			
18	474	Đăng Đình Khoa	11-5-1983	Ngoại khoa	PTTN			
19	475	Vũ Văn Kiên	2-5-1986	Ngoại khoa	PTTN			
20	476	Phan Văn Ký	18-2-1986	Ngoại khoa	PTTN			
21	477	Nguyễn Văn Lượng	18-8-1987	Ngoại khoa	PTTN			
22	478	Nguyễn Hữu Mạnh	9-1-1985	Ngoại khoa	PTTN			
23	479	Dương Như Năm	11-11-1986	Ngoại khoa	PTTN			
24	480	Đặng Tiến Ngọc	10-5-1985	Ngoại khoa	PTTN			
25	481	Phạm Huy Phúc	25-9-1984	Ngoại khoa	PTTN			
26	482	Nguyễn Văn Quang	18-2-1983	Ngoại khoa	PTTN			
27	483	Bùi Văn Quyết	10-9-1985	Ngoại khoa	PTTN			
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 18 GĐ: 27 - B3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	484	Nguyễn Trần Quang Sáng	12-9-1984	Ngoại khoa	PTTN			
2	485	Nguyễn Hoàng Thái	25-3-1986	Ngoại khoa	PTTN			
3	486	Nguyễn Trần Thành	14-08-83	Ngoại khoa	PTTN			
4	487	Lê Trọng Thông	24-1-1984	Ngoại khoa	PTTN			
5	488	Phạm Trung Thông	28-8-1985	Ngoại khoa	PTTN			
6	489	Đặng Văn Thuận	2-6-1985	Ngoại khoa	PTTN			
7	490	Trần Xuân Thủy	22-6-1975	Ngoại khoa	PTTN			
8	491	Ngô Vi Tiến	14-2-1985	Ngoại khoa	PTTN			
9	492	Đoàn Trọng Toàn	18-10-1987	Ngoại khoa	PTTN			
10	493	Tạ Đức Toàn	26-8-1984	Ngoại khoa	PTTN			
11	494	Nguyễn Tiến Trung	10-4-1984	Ngoại khoa	PTTN			
12	495	Vũ Hải Trung	8-11-1985	Ngoại khoa	PTTN			
13	496	Trần Anh Tuấn	23-6-1984	Ngoại khoa	PTTN			
14	497	Trần Anh Tuấn	11-1-1987	Ngoại khoa	PTTN			
15	498	Phạm Thanh Tùng	18-11-1986	Ngoại khoa	PTTN			
16	499	Nguyễn Mạnh Tuyên	6-2-1986	Ngoại khoa	PTTN			
17	500	Đặng Ngọc Tuyến	15-9-1986	Ngoại khoa	PTTN			
18	501	Vũ Minh Ủy	4-2-1984	Ngoại khoa	PTTN			
19	502	Kiều Xuân Việt	2-6-1986	Ngoại khoa	PTTN			
20	503	Nguyễn Bá Vượng	25-1-1983	Ngoại khoa	PTTN			
21	504	PHONSY SYLAKHAM	7-11-1980	Ngoại khoa	PTTN			
22	505	XANXAI SORYAVONG	13-4-1989	Ngoại khoa	PTTN			
23	506	Saisamone Thammavone	25-3-1985	Ngoại khoa	PTTN			
24	507	Trần Quốc Hòa	24-7-1976	Ngoại khoa	PTTN			
25	508	Bùi Hải Nam	19-5-1981	Ngoại khoa	PTTN			CH 22
26	509	Nguyễn Bá Phong	6-7-1983	Ngoại khoa	PTTN			CH 22
27	510	Tạ Hoàng Tuấn	25-5-1982	Ngoại khoa	PTTN			CH 22
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 19 GĐ: 28 - B3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	511	Phạm Thị Hằng	11-10-1986	HH-TM	Hóa sinh			
2	512	Lê Thị Như Hoa	7-5-1983	HH-TM	Hóa sinh			
3	513	Ngô Thị Hòa	5-5-1984	HH-TM	Hóa sinh			
4	514	Đặng Thị Vân Hồng	25-10-1983	HH-TM	Hóa sinh			
5	515	Nguyễn Quang Hưng	6-11-1984	HH-TM	Hóa sinh			
6	516	Nguyễn Mạnh Linh	25-9-1983	HH-TM	Hóa sinh			
7	517	Trần Quỳnh Mai	27-11-1983	HH-TM	Hóa sinh			
8	518	Nguyễn Quốc Nhật	28-4-1982	HH-TM	Hóa sinh			
9	519	Vũ Hồng Nhung	22-3-1983	HH-TM	Hóa sinh			
10	520	Phan Thị Phượng	31-5-1986	HH-TM	Hóa sinh			
11	521	Nguyễn Hoài Thu	13-8-1984	HH-TM	Hóa sinh			
12	522	Nguyễn Văn Tình	30-9-1976	HH-TM	Hóa sinh			
13	523	Nguyễn Thị Hoàng Tuyết	12-2-1982	HH-TM	Hóa sinh			
14	524	Lưu Thị Tố Uyên	11-9-1982	HH-TM	Hóa sinh			
15	525	Nguyễn Chí Dũng	13-2-1989	Dược lý	Hóa sinh			
16	526	Đinh Thị Tuyết Lan	23-11-1986	Dược lý	Hóa sinh			
17	527	Nguyễn Thị Châu Loan	4-3-1986	Dược lý	Hóa sinh			
18	528	Phùng Văn Long	1-6-1989	Dược lý	Hóa sinh			
19	529	Khổng Thị Vân Anh	8-2-1986	Mô phôi	Hóa sinh			
20	530	Nguyễn Thị Chuyên	6-4-1988	Mô phôi	Hóa sinh			
21	531	Đặng Thu Hằng	5-7-1986	Mô phôi	Hóa sinh			
22	532	Nguyễn Thị Linh	18-3-1985	Mô phôi	Hóa sinh			
23	533	Vy Thị Thúy Hằng	7-7-1984	Mô phôi	Hóa sinh			CH 22
24	534	Hoàng Quỳnh Hương	23-11-1987	Vi sinh	Hóa sinh			
25	535	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	30-9-1988	SLB	Hóa sinh			
26								
27								
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 20 GĐ: 29 - B3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	536	Hoàng Thị Quỳnh Anh	1-9-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
2	537	Nguyễn Đức Anh	3-11-1987	Nội khoa	Hóa sinh LS			
3	538	Phan Thị Quỳnh Anh	20-6-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
4	539	Nguyễn Hải Ánh	6-1-1982	Nội khoa	Hóa sinh LS			
5	540	Mạc Thùy Chi	24-9-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
6	541	Hà Thị Kim Chung	14-2-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
7	542	Lê Văn Cơ	30-1-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
8	543	Nguyễn Văn Cường	19-7-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
9	544	Nguyễn Thị Dung	25-8-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
10	545	Nguyễn Như Dũng	20-2-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
11	546	Bùi Thúy Hằng	30-10-1982	Nội khoa	Hóa sinh LS			
12	547	Tạ Thị Hoa	16-4-1987	Nội khoa	Hóa sinh LS			
13	548	Vũ Thị Hồng	9-10-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
14	549	Hà Ngọc Huệ	12-11-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
15	550	Nguyễn Thị Thanh Hương	20-10-1987	Nội khoa	Hóa sinh LS			
16	551	Vũ Thu Hương	6-11-1988	Nội khoa	Hóa sinh LS			
17	552	Nguyễn Trường Khoa	7-2-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
18	553	Dương Thị La	26-9-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
19	554	Phạm Thị Thùy Linh	9-11-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
20	555	Võ Thị Linh	19-5-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
21	556	Nguyễn Thị Lựu	15-2-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
22	557	Mai Đình Minh	14-1-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 21 GĐ: 30 - B3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	558	Đào Thị Nga	23-10-1988	Nội khoa	Hóa sinh LS			
2	559	Nguyễn Thị Ngân	3-6-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
3	560	Dương Thị Kim Ngân	18-4-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
4	561	Hoàng Thị Nhung	22-1-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
5	562	Nguyễn Thị Nhung	25-5-1988	Nội khoa	Hóa sinh LS			
6	563	Khương Thị Nhung	10-5-1980	Nội khoa	Hóa sinh LS			
7	564	Lê Thị Hồng Nhung	31-8-1982	Nội khoa	Hóa sinh LS			
8	565	Lê Văn Nông	28-3-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
9	566	Vũ Công Phong	1-12-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
10	567	Phí Thị Quang	04-01-88	Nội khoa	Hóa sinh LS			
11	568	Đoàn Văn Sang	10-5-1979	Nội khoa	Hóa sinh LS			
12	569	Trần Anh Sáng	1-3-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
13	570	Trần Văn Sơn	28-12-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
14	571	Chhum Yothyrith	25-4-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
15	572	Sourn Pich Vial	12-10-1987	Nội khoa	Hóa sinh LS			
16	573	Heap Meng Sun	1-7-1988	Nội khoa	Hóa sinh LS			
17	574	Alounny Síaykeo	10-1-1989	Nội khoa	Hóa sinh LS			
18	575	Khổng Thị Thanh Tâm	1-1-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
19	576	Hà Thị Kim Thanh	20-7-1981	Nội khoa	Hóa sinh LS			
20	577	Hoàng Thị Quỳnh Thơ	8-5-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
21	578	Phan Thị Kim Thúy	31-8-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
22	579	Vũ Thanh Thủy	15-5-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA XXIII THI MÔN CƠ SỞ

Thời gian thi: 7h45' ngày 06 - 12 - 2014 Phòng thi số: 22 GĐ: 31 - B3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn thi	Số tờ	Kí nộp bài	Ghi chú
1	580	Triệu Kim Thủy	10-3-1982	Nội khoa	Hóa sinh LS			
2	581	Bùi Thị Thanh Thủy	13-1-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
3	582	Trần Thanh Thủy	14-3-1980	Nội khoa	Hóa sinh LS			
4	583	Phạm An Thuyên	2-9-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
5	584	Văn Thị Như Trang	26-6-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
6	585	Nguyễn Thị Hoài Trang	1-2-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
7	586	Nguyễn Thị Thu Trang	19-9-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			
8	587	Bùi Thị Tuyết Trinh	26-3-1982	Nội khoa	Hóa sinh LS			
9	588	Nguyễn Trọng Trình	17-7-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
10	589	Lê Mạnh Trưởng	28-4-1985	Nội khoa	Hóa sinh LS			
11	590	Lê Anh Tú	12-12-1983	Nội khoa	Hóa sinh LS			
12	591	Cao Thị Vân	10-4-1987	Nội khoa	Hóa sinh LS			
13	592	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	4-5-1986	Nội khoa	Hóa sinh LS			
14	593	Phạm Thị Ngọc Bích	22-9-1977	Nội khoa	Hóa sinh LS			NCS 33
15	594	Nguyễn Văn Tình	9-7-1980	Nội khoa	Hóa sinh LS			NCS 32
16	595	Nguyễn Trần Trung	21-4-1984	Nội khoa	Hóa sinh LS			CH 22
17	596	Hà Mạnh Hùng	29-12-1983	Nội khoa	Hóa sinh-LS			CH 22
18	597	Đỗ Thị Lan	13-9-1975	Nội khoa	Hóa sinh-LS			CH 22
19	598	Phạm Hương Mai	10-6-1986	Dinh dưỡng	Hóa sinh			CH 22
20	599	Đường Văn Tịnh	1-6-1982	Dinh dưỡng	Hóa sinh			CH 22
21								
22								
23								
24								
25								
26								
27								
28								
29								
30								
31								

Tổng số học viên: ……. SBD vắng: ……..……

Số bài thi:……. Số tờ giấy thi: ……..…….

CÁN BỘ COI THI 1
(*ký và ghi rõ họ tên)*

CÁN BỘ COI THI 2
(ký và ghi rõ họ tên)